

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 26-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Trọng và bà Hoàng Phương Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Ích T, sinh ngày 12-10-1988 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm G, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12 phổ thông; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ích C (*sinh năm 1966*) và bà: Nông Thị R (*sinh năm 1966*); có vợ là Triệu Thu H (*sinh năm 1988*) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-12-2018 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Dạ Thảo thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng: Trần Văn V, sinh năm 1994,

Nơi cư trú: Xóm P, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 20-12-2018 Đội đặc nhiệm Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phối hợp với phòng Phòng chống Tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm M, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng, tiến hành kiểm tra đối tượng Hoàng Ích T phát hiện, thu giữ bên trong túi áo ngực bên trái 03 tờ tiền Trung Quốc, mệnh giá mỗi tờ 100 nhân dân tệ (*viết tắt là: NDT*). T khai đó là tiền giả. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng; tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 110i màu đen trắng có số sim 0386206xxx.

Cùng ngày, Tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hoàng Ích T thu giữ: 01 (*một*) túi ni lông màu đen để trong túi ngực áo khoác màu xám đen treo trong nhà tắm có 29 (*hai mươi chín*) tờ tiền mệnh giá 100 NDT. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Ngày 21-12-2018 Đoàn Biên phòng Đ - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng đã có văn bản đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện P1 đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 26-12-2018 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong vật chứng vụ án và lấy mẫu giám định: Trong 02 phong bì niêm phong có 32 (*ba mươi hai*) tờ tiền Trung Quốc, mỗi tờ mệnh giá 100 NDT.

Tại Kết luận giám định số 18/C09-P5 ngày 25-01-2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: 32 (*ba mươi hai*) tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100NDT cần giám định có các mã số hiệu: DQ 220490xx; M3W 96051xx; DQ 22040xx; DQ 220490xx; DQ 220490xx (*ba tờ*); DQ 220490xx(*bảy tờ*); DQ 220490xx (*tám tờ*); DQ 220490xx (*mười tờ*) là các tờ tiền giả”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Ích T khai nhận: Khoảng tháng 2 năm 2018 T sang N2, Trung Quốc lao động làm thuê và quen một người đàn ông Trung Quốc tên là Th khoảng 40 tuổi (*không rõ họ, địa chỉ*). Trong thời gian làm thuê tại Trung Quốc, T đã nhiều lần nhờ Th mua ma túy về sử dụng. Khoảng tháng 4-2018 Th cho T xem một tờ tiền nhân dân tệ giả mệnh giá 100NDT và nói ở nhà còn hơn 3000NDT nếu T có nhu cầu mua về tiêu thụ thì Th sẽ bán 3.200NDT tiền Trung Quốc giả cho T với giá 3.000.000đ,00 (*ba triệu*) tiền Việt Nam, nhưng với điều kiện T phải đặt cọc trước 500.000đ,00 (*năm trăm nghìn*); khi nào tiêu thụ hết thì trả phần còn lại. Do T chưa có tiền đặt cọc, nên Th hẹn ngày 06-5-2018 khi T sang Trung Quốc sẽ giao dịch cụ thể.

Đúng hẹn T được Th đón đến L2, huyện T, Trung Quốc. Tại đây T đưa cho Th 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiền Việt Nam, Th đưa cho T 3.200NDT (*ba nghìn hai trăm nhân dân tệ*) giả, mỗi tờ mệnh giá 100NDT. T mang toàn bộ số tiền Trung Quốc đó về nhà cất giấu. Sau đó khoảng 01 tháng, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng, nên T lấy 01 tờ 100NDT giả sang khu vực biên giới Trung Quốc (*gần cột mốc 840 thuộc địa phận xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng*) mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc tên là N, nhưng đến ngày hôm sau thì bị N phát hiện và mang tờ tiền giả đến nhà T trả, đổi lấy 300.000đ,00 tiền Việt Nam.

Ngày 20-12-2018 T tiếp tục mang 03 tờ tiền giả mỗi tờ mệnh giá 100NDT đến xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng đưa cho Trần Văn V (*sinh năm 1994; trú tại: Xóm P, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng*) để mua ma túy về sử dụng, nhưng V không mua được ma túy nên trả lại tiền cho T. Trên đường về nhà, khi đến khu vực xóm M, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì T bị phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSCB ngày 26-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Ích T về tội “**Lưu hành tiền giả**” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Lưu hành tiền giả”. Đồng thời trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội của bị cáo: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi và muốn có tiền mua ma túy, nên Hoàng Ích T đã bất chấp quy định, cố tình mua tiền giả về Việt Nam với mục đích mang đi tiêu thụ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Ích T từ 05 (*năm*) năm đến 06 (*sáu*) năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i màu đen - trắng đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số nhân dân tệ giả đã thu giữ của bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho Hoàng Ích T nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự. Nhưng cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại về kinh tế do hành vi phạm tội của bị cáo chưa xảy

ra; trong thời gian trước đây bị cáo đã tham gia quân ngũ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Hoàng Ích T được hưởng mức hình phạt là 5 (năm) năm tù.

Tại phần đối đáp, Kiểm sát viên không nhất trí với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì cho rằng: Hoàng Ích T đã trực tiếp sang Trung Quốc mua và vận chuyển nhân dân tị giả về Việt Nam, tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thừa nhận đã hai lần mang số tiền giả đó đi tiêu thụ nhưng bị phát hiện và do không có hàng, thiệt hại về kinh tế chưa xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Hoàng Ích T đã có thời gian tham gia quân đội, thì phải là người gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật, nhưng ngược lại bị cáo vẫn cố tình vi phạm với tính chất rất nghiêm trọng.

Bị cáo Hoàng Ích T nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Dạ Thảo về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng, do đó không có ý kiến trình bày bổ sung.

Khi được nói lời sau cùng, Hoàng Ích T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ích T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Ích T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản Bắt người phạm tội quả tang do phòng Phòng chống Ma túy và Tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 20-12-2018; Biên bản khám xét chỗ ở do phòng Phòng chống Ma túy và Tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 20-12-2018;

Biên bản mở niêm phong xác định số lượng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và niêm phong lại hồi 10 giờ 05 phút ngày 26-12-2018; Kết luận giám định số 18/C09-P5 ngày 25-01-2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Ngày 06-5-2018 Hoàng Ích T sang L2, huyện T, Trung Quốc gặp một người đàn ông Trung Quốc tên là Th mua 32 tờ tiền Trung Quốc giả, mỗi tờ mệnh giá 100NDT với giá 3.000.000đ,00 (*ba triệu đồng*) tiền Việt Nam. T trả trước 500.000đ,00 (*năm trăm nghìn đồng*) và mang số tiền Trung Quốc giả về nhà cất giấu. Sau đó khoảng 01 tháng, T mang 01 tờ 100NDT giả sang khu vực biên giới Trung Quốc mua ma túy, nhưng bị phát hiện và bị trả lại. Ngày 20-12-2018 T tiếp tục mang 03 tờ 100NDT giả đến xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng đưa cho Trần Văn V (*sinh năm 1994, trú tại: Xóm P, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng*) để mua Heroin về sử dụng nhưng V không gặp người bán, nên đã trả lại cho T. Trên đường về, đến khu vực xóm M, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì Hoàng Ích T bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Cùng ngày, tổ công tác đã tiến hành khám xét nhà ở của T thu giữ 29 tờ tiền giả Trung Quốc mỗi tờ có mệnh giá 100NDT.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hoàng Ích T thừa nhận, nếu không bị phát hiện thì bị cáo tiếp tục dùng số tiền Trung Quốc giả nói trên để mua ma túy hoặc vật dụng khác dùng cho cuộc sống hàng ngày của bị cáo.

Theo tỷ giá chéo giữa tiền Việt Nam với tiền CNY (*nhân dân tệ*) của Trung quốc do Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm ngày 20-12-2018 thì: 01 CNY = 3.304,33 VNĐ. Do đó 3.200 NDT (*ba nghìn hai trăm nhân dân tệ*) tương đương với 10.573.856đ,00 (*mười triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Ích T về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng an ninh tiền tệ của nước ta, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, quá trình phát triển kinh tế của tỉnh nhà cũng như đời sống của nhân dân tại địa phương, do đó cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đảm bảo tính giáo dục riêng đối với cá nhân bị cáo và có tác dụng tuyên truyền giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Th: Là người cung cấp tiền giả cho Hoàng Ích T, do đối tượng là người nước ngoài nên Cơ quan điều tra không có điều kiện để xác minh, làm rõ. Quá trình điều tra các vụ việc, vụ án khác nếu phát hiện đối tượng Thanh xuất hiện tại Việt Nam sẽ tiến hành bắt giữ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên N nhà ở xóm Nh (*thuộc huyện T - Trung Quốc*) là người phát hiện ra tiền giả khi T đến mua ma túy. Tuy nhiên do đối tượng này là người nước ngoài nên Cơ quan điều tra không có điều kiện để xác minh, triệu tập lấy lời khai.

Đối với Trần Văn V: Được thừa nhận có mối quan hệ quen biết với T và từng cùng nhau sử dụng ma túy nhưng bản thân V không biết T có nguồn tiền giả để tiêu thụ, khi được T đưa tiền để sang Trung Quốc mua heroin, V không biết đây là nhân dân tệ giả và T cũng không nói gì với V. Xét thấy, hành vi của Trần Văn V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này là thỏa đáng.

[3]. Nhân thân của bị cáo Hoàng Ích T và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án:

Về nhân thân: Bị cáo có trình độ văn hóa lớp 07/12 phổ thông; có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc làm của mình bị pháp luật ngăn cấm. Nhưng do lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng từ lợi nhuận của việc tiêu thụ tiền giả nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn X Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đóng quân tại huyện K, tỉnh Cao Bằng. Nhưng sau khi xuất ngũ trở về địa phương, bị cáo không tu chí rèn luyện mà trở thành đối tượng sử dụng ma túy, đã từng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lao động làm thuê.

Do đó, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù trong thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật đối với những kẻ cố ý vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi lưu hành tiền giả và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng sử dụng ma túy, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy:

- Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 30 tờ tiền giả, loại mệnh giá 100 NDT vì là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành (*Viện khoa học hình sự - Bộ công an giữ lại 02 tờ tiền có mã hiệu DQ 22049054 và DQ 22049065 theo Kết luận giám định số 18/C09-P5 ngày 25 tháng 01 năm 2019*).

- Trả lại cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i màu đen - trắng đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hoàng Ích T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý về đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 5 năm tù là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật Việt Nam, nên cần được cân nhắc khi nghị án.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ích T phạm tội “***Lưu hành tiền giả***”.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Ích T 5 (*năm*) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 20-12-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số tiền: 3.000NDT (*Ba nghìn nhân dân tệ*), bao gồm các số sêri sau:

+ 01 (*một*) tờ có số sêri: DQ 220490xx;

- + 01 (một) tờ có số sêri: M3W 96051xx;
- + 01 (một) tờ có số sêri: DQ 220490xx;
- + 03 (ba) tờ có số sêri: DQ 220490xx;
- + 07 (bảy) tờ có số sêri: DQ 220490xx;
- + 08 (tám) tờ có số sêri: DQ 220490xx;
- + 09 (chín) tờ có số sêri: DQ 220490xx.

(Tất cả số tiền trên đều là tiền giả theo kết luận số: 18/C09 - P5 ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an).

- Trả lại cho Hoàng Ích T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i màu đen - trắng đã qua sử dụng, số kiểm tra *#06#: 358980017211xxx, số IMEL trên vỏ máy: 354817016355xxx.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 31 ngày 03 tháng 4 năm 2019.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Ích T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Ích T có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Cơ quan An ninh điều tra CA tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thu Giang

